

Số: 01 /TB-SNN-TS

Nghệ An, ngày 04 tháng 01 năm 2022

THÔNG BÁO
Khung lịch mùa vụ Nuôi trồng thủy sản năm 2022

Theo dự báo của Đài khí tượng thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ, nhiệt độ ở khu vực Bắc Trung Bộ từ tháng 01 đến tháng 04/2022 phổ biến thấp hơn so với TBNN cùng thời kỳ từ 0.5 - 1.0⁰C (dự báo nhiệt độ từ 20 - 22⁰C). Các đợt rét đậm, rét hại có thể xảy ra sớm, tập trung nhiều trong thời kỳ từ khoảng giữa tháng 12/2021 cho đến tháng 02/2022. Tổng lượng mưa từ tháng 11/2021 đến tháng 3/2022 phổ biến thấp so với TBNN cùng thời kỳ 5 - 25%, tháng 4/2022 xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ.

Để hạn chế những thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo hiệu quả trong sản xuất và thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch Nuôi trồng thủy sản năm 2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo khung lịch mùa vụ Nuôi trồng thủy sản năm 2022 như sau:

I. KHUNG LỊCH MÙA VỤ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN NĂM 2022

1. Về sản xuất giống

1.1. Đối với sản xuất giống mặn, lợ:

a. Sản xuất tôm giống các loại:

- Sản xuất giống tôm sú:

+ Thời gian sản xuất giống từ 04/02 - 30/7/2022.

- Sản xuất, ương dưỡng giống tôm thẻ chân trắng:

+ Thời gian sản xuất, ương dưỡng giống từ 04/02 - 30/11/2022.

b. Sản xuất cua biển:

+ Thời gian sản xuất từ 04/02 - 30/8/2022.

1.2. Đối với sản xuất, ương nuôi cá giống nước ngọt:

a. Cá truyen thống:

+ Thời gian sản xuất giống vụ Xuân từ 22/12/2021 - 30/6/2022.

+ Thời gian sản xuất giống vụ Thu từ 10/7 - 05/10/2022.

b. Cá rô phi:

+ Thời gian sản xuất giống vụ Xuân - Hè từ 20/3 - 20/6/2022.

+ Thời gian sản xuất giống vụ Thu - Đông từ 07/8 - 05/10/2022.

2. Thời gian thả nuôi thương phẩm các loại

2.1. Các đối tượng nuôi mặn, lợ:

a. Nuôi tôm sú:

Chỉ thả nuôi 01 vụ trong năm, thả giống từ 05/4 - 30/5/2022; mật độ 10 - 30 con/m²; kích cỡ tôm giống đạt tối thiểu P15.

b. Nuôi tôm thẻ chân trắng:

- Vụ chính: Thả giống từ 05/4 - 30/6/2022; mật độ 80 - 250 con/m²; kích cỡ tôm giống đạt tối thiểu P12. (Đối với những cơ sở nuôi có điều kiện hạ tầng



đảm bảo, tôm giống có thể ương gièo trong ao/bể có mái che từ 20 - 25 ngày trước khi thả nuôi).

- Vụ Đông: Thả giống từ 01/9 - 30/10/2022; mật độ 80 - 150 con/m²; kích cỡ tôm giống đạt tối thiểu P12. Chỉ áp dụng cho các vùng nuôi có điều kiện cơ sở hạ tầng và môi trường nước đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

- Đối với các cơ sở nuôi trong hệ thống ao/bể nuôi có mái che: Có điều kiện cơ sở hạ tầng đảm bảo không chịu ảnh hưởng của mùa thời tiết; chủ động kiểm soát hoàn toàn các yếu tố môi trường, dịch bệnh có thể thả giống quanh năm.

c. Nuôi Ngao Bãi triều:

Thả giống tập trung từ 05/3 - 20/5/2022, thả bổ sung từ 01/10 - 30/11/2022; mật độ 150 - 200 con/m²; kích cỡ 500 - 1000 con/kg.

2.2. Các đối tượng nuôi nước ngọt:

a. Cá rô phi đơn tính:

Thả giống từ 05/4 - 30/6/2022; mật độ 3 - 5 con/m²; kích cỡ 100 - 200 con/kg; phải trang bị hệ thống cung cấp ôxy cho ao nuôi. Đối với những cơ sở thả nuôi 2 vụ trong năm nên thả cá giống có kích cỡ lớn.

b. Nuôi cá trong ao, hồ nhỏ: Hình thức nuôi chủ yếu là nuôi ghép các loài cá truyền thống; thả giống chính vụ từ đầu tháng 4 đến cuối tháng 5/2022; mật độ 1 - 3 con/m²; kích cỡ 30 - 80 con/kg.

c. Cá hồ đập: Thả giống từ tháng 4 - tháng 5/2022 và tháng 10 - tháng 11/2022; mật độ 40 - 100 kg/ha; kích cỡ 10 - 25 con/kg.

d. Nuôi cá lồng trên sông, hồ đập mặt nước lớn: Thả giống từ 05/4 - 30/5/2022; mật độ 20 - 30 con/m³; kích cỡ 20 - 25 con/kg.

e. Cá - lúa:

- Cá xen lúa: Thời vụ thả giống từ tháng 02/2022 (sau khi cấy lúa 15 - 20 ngày, lúa đã cứng cây thì có thể thả cá); mật độ 100 - 120 con/sào; kích cỡ 15 - 40 con/kg.

- Ruộng cấy 1 vụ lúa, nuôi 1 vụ cá (chủ yếu ở các vùng chiêm trũng): Thời vụ thả giống từ đầu tháng 5/2022; mật độ 200 - 250 con/sào; kích cỡ 15 - 60 con/kg.

- Cá vụ 3: Thả giống từ 01/9 - 30/10/2022; mật độ 40 - 60 con/sào; kích cỡ từ 0,3kg/con trở lên.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Chi cục Thủy sản:

- Theo dõi tình hình triển khai thực hiện lịch mùa vụ trên địa bàn tỉnh và có biện pháp xử lý, điều chỉnh kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất nuôi trồng thủy sản.

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người nuôi trồng thủy sản tuân thủ khung lịch mùa vụ, áp dụng các quy trình kỹ thuật nuôi, xử lý nước thải, chất thải theo quy định, sử dụng con giống sạch bệnh, đảm bảo chất lượng đã qua kiểm dịch.

- Tăng cường quản lý, kiểm tra điều kiện các cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản và vùng nuôi trồng thủy sản; kiểm tra chất lượng giống thủy sản trong sản xuất, ương dưỡng và lưu thông trên địa bàn tỉnh; giám sát thời gian sử dụng giống thủy sản bố mẹ. Kiểm tra điều kiện cơ sở mua bán, nhập khẩu thức

ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản. Kiểm tra truy xuất nguồn gốc, kiểm soát dư lượng, hậu kiểm chất lượng giống, chất lượng vật tư đầu vào khác.

- Tăng cường quan trắc cảnh báo môi trường tại các vùng nuôi trồng thủy sản nhằm cảnh báo sớm các nguy cơ về môi trường và dịch bệnh để các địa phương, cơ sở nuôi có biện pháp xử lý, phòng ngừa kịp thời trong quá trình sản xuất.

2. Đối với Chi cục Chăn nuôi và Thú y:

- Thực hiện tốt công tác kiểm dịch giống thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh, phối hợp với UBND các huyện, thành, thị kiểm tra, kiểm soát giống thủy sản từ ngoài vận chuyển vào địa phương và lưu thông trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra các cơ sở buôn bán thuốc thú y trên địa bàn tỉnh.

- Xử lý nghiêm đối với những trường hợp vận chuyển giống thủy sản không qua kiểm dịch, thả giống thủy sản nhiễm bệnh, nghi bị bệnh; không thực hiện xử lý ổ dịch theo khuyến cáo của Cơ quan thú y, cố tình làm lây lan dịch bệnh.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch phòng, chống dịch bệnh thủy sản trên địa bàn tỉnh năm 2022.

- Thông tin tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân có liên quan đến nuôi trồng thủy sản, buôn bán thuốc thú y thủy sản bằng nhiều hình thức: nhịp cầu nhà nông, đài phát thanh; lồng ghép các chương trình tập huấn để tuyên truyền phổ biến cho các cơ sở sản xuất, NTTS trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Trung tâm Khuyến nông Nghệ An:

- Tổ chức các lớp tập huấn về quy trình kỹ thuật nuôi, đẩy mạnh tuyên truyền khuyến cáo, cung cấp thông tin về tình hình hoạt động sản xuất các đối tượng nuôi chủ lực trên địa bàn tỉnh.

- Ứng dụng, chuyển giao những tiến bộ khoa học kỹ thuật, những kinh nghiệm điển hình tiên tiến đến người sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng trong sản xuất Nuôi trồng thủy sản.

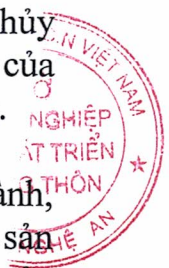
- Chủ trì phối hợp Chi cục Thủy sản đánh giá các mô hình nuôi trồng thủy sản có hiệu quả kinh tế cao. Đồng thời, điều tra, rà soát điều kiện tự nhiên của từng địa phương phù hợp cho từng đối tượng nuôi để chuyển giao, nhân rộng.

4. Đối với UBND các huyện, thành, thị

- Trên cơ sở khung lịch mùa vụ của Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành, tuyên truyền và triển khai thông báo đến các cơ sở sản xuất nuôi trồng thủy sản tại địa phương quản lý. Hướng dẫn cơ sở nuôi chuẩn bị tốt các điều kiện sản xuất và thời điểm thả giống phù hợp.

- Tổ chức nạo vét hệ thống kênh cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường vùng nuôi.

- Phối hợp với cơ quan chuyên ngành xử lý nghiêm các cơ sở, đơn vị sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản không tuân thủ khung lịch mùa vụ của ngành thông báo. Chỉ đạo UBND các xã/phường tổ chức phòng, chống dịch, vệ sinh tiêu độc khử trùng theo hướng dẫn của cơ quan thú y; giám sát tình hình sản xuất giống, nuôi trồng thủy sản và các yếu tố vật tư đầu vào dùng trong nuôi trồng thủy sản trên địa bàn.



5. Đối với các cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống, nuôi và kinh doanh vật tư Nuôi trồng thủy sản

- Tuân thủ lịch mùa vụ của ngành đã thông báo.

- Đối với các cơ sở sản xuất, ương dưỡng và kinh doanh giống thủy sản: Căn cứ vào nhu cầu của thả nuôi chuẩn bị kế hoạch sản xuất, cung ứng giống đảm bảo chất lượng, kịp thời cho người nuôi trong và ngoài tỉnh. Giống thủy sản trước khi vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh phải được khai báo và đăng ký kiểm dịch theo đúng quy định.

- Đối với các cơ sở sản xuất, mua bán thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản: Cung cấp các mặt hàng đảm bảo chất lượng, được sản xuất tại cơ sở sản xuất có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất theo quy định và tư vấn cho người nuôi trong việc sử dụng sản phẩm đúng quy trình kỹ thuật và hiệu quả.

- Đối với cơ sở nuôi:

+ Chủ động lựa chọn mô hình, đối tượng nuôi phù hợp. Tuân thủ các quy trình kỹ thuật nuôi nhằm hạn chế thiên tai dịch bệnh, đảm bảo An toàn vệ sinh thực phẩm.

+ Chọn mua con giống được sản xuất, ương dưỡng tại các cơ sở có uy tín và nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo chất lượng, đã qua kiểm dịch đúng theo quy định.

+ Đối với ao nuôi có xảy ra dịch bệnh thì xử lý triệt để đảm bảo môi trường, nên có khoảng thời gian ngắt nghỉ giữa các vụ nuôi; nên lấy mẫu môi trường, giáp xác, kí chủ trung gian kiểm tra, mầm bệnh âm tính mới thả nuôi tiếp.

+ Thông báo cho cơ quan quản lý thủy sản tại địa phương khi phát hiện động vật thủy sản có dấu hiệu bất thường để có biện pháp xử lý kịp thời. Khi có dịch bệnh xảy ra, người nuôi phải chấp hành nghiêm các biện pháp phòng chống dịch bệnh. Tuyệt đối không được xả thủy sản chết, bùn thải, nước thải chưa qua xử lý ra ngoài môi trường.

Nhận được thông báo này đề nghị các cơ quan, đơn vị và địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Chi cục Thủy sản, số 80 Ngô Sỹ Liên, TP.Vinh, Nghệ An) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Tổng cục Thủy sản (B/cáo);
- UBND tỉnh (B/cáo);
- Giám đốc Sở (B/cáo);
- Các đơn vị: CC Thủy sản, CC Chăn nuôi và Thú y, TT Khuyến nông, TT Giống Thủy sản, C.ty CP Giống NTTS, C.ty NTTS Trịnh Môn; (T/hiện).
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Đài PTTH Nghệ An, Báo Nghệ An, Website Sở NN&PTNT (Đ/tin);
- Lưu: VT, CCTS.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Xuân Học